

Bản án: **241/2020/DS-ST**
Ngày: 13-08-2020
V/v: “ Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Cương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Quang Cảnh
2. Ông Nguyễn Văn Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hương Giang – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa: bà Đặng Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 08 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 114/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 03 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 250/2020/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 06 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 345/2020/QĐST-DS ngày 22 tháng 07 năm 2020 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Bích T1 – sinh năm 1981

Địa chỉ: 31/19/1C H1, phường H2, quận T2

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Bá C1, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: 11.06 Chung cư V1, 348 B1, Phường X, quận Y

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị L1 – sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 515 K1, phường H2, quận T2

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/02/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn ông Phạm Bá C1 trình bày :

Bà Phạm Thị L1 có viết giấy mượn nợ không ghi ngày tháng cho bà Đặng Thị Bích T1 nhưng ngày ghi giấy mượn nợ là ngày 16/01/2020. Nội dung thể hiện bà L1 có mượn của bà T1 số tiền là 1.992.000.000 đồng (một tỷ chín trăm chín mươi hai triệu đồng), thời gian mượn nợ là 01 tháng kể từ ngày 16/01/2020 đến ngày 16/02/2020 sẽ trả cho bà T1 và đưa cho bà T1 giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP998470 do Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Tiền Giang cấp cho bà L1

vào ngày 03/4/2019 tại thửa đất số 184, tờ bản đồ số 5, Khu phố 2, phường 5, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang để làm tin cho khoản nợ trên.

Bà L1 không thực hiện việc trả tiền theo giấy mượn nợ trên nên bà T1 khởi kiện yêu cầu cá nhân bà L1 trả số tiền đã mượn là 1.992.000.000 đồng (một tỷ chín trăm chín mươi hai triệu đồng) và tiền lãi từ ngày khởi kiện (24/02/2020) cho đến khi xét xử theo quy định với mức lãi suất là 10%/năm vì khi bà L1 mượn tiền chỉ có cá nhân bà L1 ký tên, nhận tiền, còn bà L1 có chồng không thì bà T1 không biết.

Ngay khi bà L1 trả hết số tiền trên, bà T1 trả cho bà L1 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 998470 do Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Tiền Giang cấp cho bà L1 vào ngày 03/4/2019.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo luật định

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu trên. Từ khi ghi giấy mượn nợ cho đến nay, bà L1 vẫn chưa trả cho bà T1 số tiền trên. Nay bà Đặng Thị Bích T1 yêu cầu bà Phạm Thị L1 trả cho bà T1 số tiền vốn là 1.992.000.000 đồng và lãi suất 10%/năm từ ngày 24/02/2020 đến ngày 13/08/2020 là 169 ngày được tính như sau: $1.992.000.000 \text{ đồng} \times 169 \text{ ngày} \times 10\% / \text{năm} = 93.139.280 \text{ đồng}$. Tổng cộng vốn và lãi là $1.992.000.000 \text{ đồng} + 93.139.280 \text{ đồng} = 2.085.139.280 \text{ đồng}$. Trả một lần, ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ngay khi bà L1 trả hết số tiền nợ và lãi của giấy mượn nợ trên thì bà T1 trả cho bà L1 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 998470 do Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Tiền Giang cấp cho bà L1 vào ngày 03/4/2019.

- Bị đơn vắng mặt

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn và các chứng cứ kèm theo đơn. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn cư trú tại quận Tân Phú nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú thụ lý giải quyết là phù hợp theo Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thủ tục xét xử vắng mặt: Bị đơn bà Phạm Thị L1 đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà L1 theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Bà Phạm Thị L1 không có mặt tại Tòa án để trình bày lời khai và cung cấp chứng cứ cũng như vắng mặt tại phiên tòa hôm nay mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ. Do đó, Tòa án căn cứ vào những lời khai, chứng cứ và yêu cầu của nguyên đơn để xem xét giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào giấy mượn nợ không ghi cụ thể ngày tháng do nguyên đơn cung cấp thể hiện bà Phạm Thị L1 có vay của bà Đặng Thị Bích T1 số tiền 1.992.000.000 đồng, việc vay nợ không lãi, hạn đến ngày 16/02/2020 sẽ hoàn trả đủ nhưng đến nay bà L1 vẫn không thực hiện nên bà T1 khởi kiện yêu cầu bà L1 thanh toán số tiền trên là có cơ sở nên được chấp nhận

* Về lãi suất: Đại diện bà T1 yêu cầu tính lãi suất 10%/năm từ ngày 24/02/2020 đến ngày 13/08/2020 là 169 ngày được tính như sau : $1.992.000.000 \text{ đồng} \times 169 \text{ ngày} \times 10\% / \text{năm} = 93.139.280 \text{ đồng}$ là phù hợp với giấy mượn nợ và Điều 466, 468 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

* Về thời hạn và phương thức thanh toán: Do phía bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận nên đại diện nguyên đơn yêu cầu thanh toán 1 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở nên chấp nhận.

* Về trách nhiệm thanh toán: bà L1 không đến Tòa để trình bày lời khai cũng như cung cấp chứng cứ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào giấy mượn nợ thì việc nhận tiền, ký giấy mượn nợ do cá nhân bà L1 ký, nhận tiền và đại diện nguyên đơn yêu cầu cá nhân bà Phạm Thị L1 có trách nhiệm thanh toán nên có cơ sở được chấp nhận .

Ngay sau khi bà L1 thanh toán xong số tiền nợ và lãi của giấy mượn nợ trên thì bà T1 trả cho bà L1 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 998470 do Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Tiền Giang cấp cho bà L1 vào ngày 03/4/2019.

Từ những nhận định trên, buộc bà Phạm Thị L1 có trách nhiệm thanh toán cho bà Đặng Thị Bích T1 số tiền vốn và lãi là = 2.085.139.280 đồng để chấm dứt giấy mượn nợ giữa hai bên. Trả một lần, ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Ngay khi bà L1 trả hết số tiền nợ và lãi của giấy mượn nợ trên thì bà T1 trả cho bà L1 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 998470 do Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Tiền Giang cấp cho bà L1 vào ngày 03/4/2019.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bà Phạm Thị L1 phải chịu số tiền án phí là 73.702.786 đồng

Hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bà Phạm Thị L1 có trách nhiệm thanh toán cho bà Đặng Thị Bích T1 số tiền là 2.085.139.280 đồng (trong đó, tiền gốc là 1.992.000.000 đồng, tiền lãi là 93.139.280 đồng) để chấm dứt giấy mượn nợ giữa hai bên.

Thời hạn và phương thức thanh toán: Trả một lần, ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngay sau khi bà L1 thanh toán xong số tiền nợ và lãi của giấy mượn nợ giữa hai bên thì bà T1 trả cho bà L1 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 998470 do Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Tiền Giang cấp cho bà L1 vào ngày 03/4/2019 tại thửa đất số 184, tờ bản đồ số 5, khu phố 2, phường 5, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang

2. Án phí dân sự sơ thẩm: bà Phạm Thị L1 phải chịu án phí là 73.702.786 đồng

Hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí là 35.880.000 đồng cho bà Đặng Thị Bích T1 theo biên lai thu tiền số 0020647 ngày 04/03/2020 của Chi cục Thi

hành án dân sự quận Tân Phú.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng phải chịu lãi suất theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất theo qui định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng thời gian và số tiền chậm thi hành án; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 đối với số tiền chậm thực hiện tương đương với thời gian chậm thi hành án.

Thi hành tại chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hay niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6;7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ (Giang).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Cương